

# HỒI KÝ VỀ PHẠM LÊ PHONG

## PHẠM LÊ PHONG Đại Đội 361, Khóa 4/71/SQTBTĐ, Sĩ quan tử trận sớm nhất của khóa

Ra trường ngày 29/7/1972, về đơn vị Nhảy Dù, đã anh dũng Hy sinh ngày 30/7/1972.

Các anh chị Khóa An Lộc thân mến,

Từ ngày tôi có chìa khóa nhà của An Lộc, thỉnh thoảng tôi có ghé thăm, nhưng có khi được vào, có khi không. Tôi không hiểu tại sao? Hay tại tôi không phải là người nhà của An Lộc?

Hôm nay hên quá, vừa tra chìa khóa vào, cửa mở ngay. Tôi bước vào Phòng Khách và theo thói quen, tôi lách phòng tin tức. Ô vui quá, gia đình bạn Sinh mới được đoàn chúc mừng bạn Sinh và gia đình nhe. Mà ông phó nháy ở bên đó sao? Vậy kẻ đông người tây biết bao giờ mới gặp

Tôi bước sang Phòng nhắn tin. À đây rồi anh bạn Phạm Lê Phong cũng thuộc K4/71. Xin lỗi các bạn, tôi nhớ Phong nhớ khóa. Đối với Phong, tôi có một vài kỷ niệm, kể cho các bạn nghe nhé. Nhớ được bao nhiêu xin kể bấy nhiêu, gọi là gợi ý để các bạn tìm hiểu thêm về Phong, một người được vinh dự đặt tên cho khóa đàn em: Khóa (CỔ THIẾU ÚY ANH HÙNG PHẠM LÊ PHONG).



Tôi còn nhớ, tôi đưa Tiểu Đoàn 3/SVSQ về Sài Gòn tham gia chiến dịch phòng vệ Thủ Đức. Bộ Chỉ Huy của tôi đóng tại Sở Thú (ngay sau Viện Bảo Tàng). Một hôm tôi đi công tác về, được báo cáo có người đến thăm tôi, chờ mãi không gặp nên đã ra về và có để lại cho tôi mấy chữ. Đọc qua tôi biết gia đình Phong muốn mời tôi đến nhà chơi (nhà cũng gần chỗ đóng quân của tôi).

Đây là một sự kiện lạ đối với tôi, vì thân phụ của Phong là nhân vật nổi tiếng, tôi nghe nói Ông đã từng là Thủ Hiến Bắc Việt một thời và hiện Ông là chủ nhiệm một tờ báo khá nổi tiếng ở Sài Gòn. Tôi đang rất bận rộn nên bốc phone xin cáo lỗi không thể gặp ngay được và hẹn khi nào rảnh sẽ tới thăm. Sau đó, có lần tôi gặp Phong hỏi về truyện này, Phong ngớ ra không biết gì hết. Vài hôm sau tôi gọi điện thoại gặp ông cho biết ông đang rảnh, tôi xin đến thăm ông.

Trong cuộc nói chuyện tôi được biết ông có hai người con đã hy sinh trong cuộc chiến, một người là phi công, người kia tôi không nhớ. Phong đang du học ở Pháp và còn cơ hội tiếp tục học lên nữa, nhưng nhất định xin về. Với hoàn cảnh này, Phong có thể xin MIỄN DỊCH, và lại một lần nữa Phong quyết định không xin để rồi đi vào Thủ Đức. Thân phụ của Phong lại tự mình vận động cho con. Một ông tướng Không Quân muốn Phong về với KQ, một ông tướng khác ở BTTM bằng lòng nhận Phong về với ông, Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị cũng bằng lòng nhận Phong và thậm chí nếu Phong muốn ở lại Trường Bộ Binh TĐ cũng được, v.v.

Nói tới đây thì thân phụ của Phong ngó ý muốn mời tôi cùng gia đình ra Sài Gòn dùng bữa cơm chiều. Tôi đang suy nghĩ tìm cách từ chối thì một SVSQ từ xe của tôi chạy vào, anh đứng nghiêm chào và đưa cho tôi mảnh giấy nhỏ, liếc qua tôi hiểu nội dung đại ý nói có một SVSQ (lâu ngày tôi quên tên) bị chết đuối tại khu vực gần cầu Chữ Y và đang cần sự có mặt của tôi. Tôi vội vàng đứng dậy, xin phép ra đi vì có việc cần, tôi không nói rõ việc gì, và xin hẹn gặp lại khi khác. Ra xe tôi bốc máy liên lạc với đơn vị ở hiện trường thì được biết sơ qua là: SVSQ này có gia đình ở gần khu vực đó và đương sự lại được cắt công tác gần nhà cho nên trưa nào đương sự cũng ghé nhà ăn cơm, nghỉ ngơi và đi tắm khúc sông mà anh đã từng quen tắm từ khi còn nhỏ. Trên đường đi tôi suy nghĩ tìm cách quy trách công vụ cho anh. Làm như thế có hai điều lợi thiết thực là: Gia đình anh sẽ được hưởng 12 tháng lương tử tuất và tôi có thể xin truy thăng cấp bậc chuẩn úy cho anh. Tất cả sự việc này tôi đã làm được và đích thân tôi đã đến tận tư gia gần lon chuẩn úy cho anh trước khi an táng.

Trở lại vấn đề của Phong. Sau khi chấm dứt Chiến dịch, trở về Trường, đôi ba lần tôi gọi Phong lên văn phòng Tiểu đoàn nói chuyện, thường là vào buổi tối. Trong lúc trò chuyện, gọi là trò chuyện chứ thật tình Phong rất ít nói. Chỉ dạ... dạ... và cảm ơn... cảm ơn... vậy thôi. Tôi còn nhớ tuyệt đối tôi không khuyên Phong gì hết mà chỉ gọi lại những tình cảm, những lo lắng của người cha cũng như của gia đình. Khi tiếp xúc với thân phụ của Phong, ông cụ không nhờ vả gì tôi hết nhưng tôi vẫn hiểu ý cụ muốn gì. Cũng vậy, tôi không khuyên Phong mà Phong cũng biết ý của tôi, cho nên lần cuối cùng nói chuyện chấm dứt, tôi bắt tay Phong, Phong cảm ơn tôi và nói:

– Em đã quyết định rồi.

Tôi không hỏi Phong đã quyết định gì, vì có hỏi chưa chắc Phong đã nói. Và lại tôi cũng muốn tôn trọng cái riêng tư của Phong nên đành chờ cho tới ngày K4/71 tập trung tại Hội Trường để chọn đơn vị.

Cuối cùng thì như mọi người đã biết, Phong tình nguyện về Binh chủng thiện chiến nhất của QLVNCH: Nhảy Dù. Trong thâm tâm tôi vẫn thầm phục một đàn em đầy quả cảm và đầy ý chí!

An Lộc rời Trường Mẹ chẳng bao lâu thì tôi nghe tin Phong tử trận.

Đám tang của Phong vì bận việc nên tôi không tham dự được, nhưng ít ngày sau tôi có tới phân ưu cùng gia đình.

*Niên trưởng: Trần Hồng Phú*



## MŨ ĐỎ 4/71 VÀ PHẠM LÊ PHONG

**V**iết để nối tiếp theo câu chuyện của Niên Trưởng Trần Hồng Phú về Phạm Lê Phong (PLP), là người lính trẻ đã hy sinh đầu tiên của Khóa 4/71 khi về Nhảy Dù.

Viết để gọi nhớ về một thời chinh chiến cùng các anh em Khóa 4/71 về Nhảy Dù.

Cái chết của Phạm Lê Phong khi về Dù cho đến giờ vẫn là đề tài mà anh em cùng khóa bàn luận bấy lâu nay. Có phải PLP là người tử trận đầu tiên của khóa hay không, hay một ai khác? Chúng ta chỉ biết PLP hy sinh không lâu khi vừa mới ra trường.

Phong chết ngày nào, như thế nào không ai biết rõ. Cái chết của Phong cũng như cái chết của các anh em cùng khóa khi ra trường đúng vào lúc cuộc chiến đang sôi động và khốc liệt nhất.

Cái chết của Phạm Lê Phong sau đó đã được vinh danh như một anh hùng, cũng như bao nhiêu anh em khác cũng đã hy sinh trong cuộc chiến vừa qua: Họ chết để chúng ta được sống!

Hôm nay, nhân đọc những lời của Niên Trưởng Trần Hồng Phú nói về PLP trên trang nhà anloc471. Tôi cũng xin góp vài lời về PLP khi cùng các bạn khác và Phong về cùng Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù.

Trong suốt thời gian hình thành Trường Sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức cho đến thời điểm đó, có lẽ Khóa 4/71 là khóa không được hưởng phép 7 ngày sau khi tốt nghiệp. Tất cả đều được đưa về đơn vị mới ngay sau buổi lễ mãn khóa. Nhưng thiệt thòi nhất vẫn là đám chọn về Dù, các anh em được đưa thẳng về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù và bốc đi sau đó trong buổi tối cùng ngày. Trong khi đó có nhiều anh em may mắn được tiếp tục học những khóa học chuyên môn ngắn hạn trước khi về đơn vị mới, nên họ còn có một khoảng thời gian ở lại đâu đó gần Sài Gòn, đó là khoảng thời gian “vàng” hiếm hoi đối với họ.

Riêng anh em về Dù, lúc lên xe nhiều người vẫn còn hy vọng khi đến nơi, nhận đơn vị mới xong sẽ được về nhà! Nhưng ước mơ vẫn là mơ ước, khi cánh cửa của Khối Bỏ Sung Sư Đoàn khép chặt lại khi đoàn xe chở các sĩ quan mới ra trường vừa vào đến bên trong, và từ đó số phận cũng như định mệnh cho cuộc đời từng người cũng bắt đầu ở nơi này.

Đó là Khối Bỏ Sung Sư Đoàn Nhảy Dù.

Đêm 29/7/1972 có lẽ đây một đêm dài nhất đối với 118 (?) viên chuẩn úy mới ra trường của Khóa 4/71, một đêm thật buồn thảm mà tôi không bao giờ quên được. Một đêm với nỗi chán chường mênh mông cho tất cả anh em chúng tôi, khi chúng tôi biết không còn hy vọng gì để về thăm nhà. Lúc đó tôi chợt nghĩ thôi rồi Quân Đội đã phỉnh lừa mình rồi, không thể nào như thế được, không thể đi ngay khi chưa từ giã gia đình và bạn bè người thân. Nỗi thất vọng càng tăng cao khi những viên sĩ quan hậu cứ của các Tiểu Đoàn Nhảy Dù bước ra và đọc tên nhận người và phát vũ khí và đạn dược. Tôi hiểu thế là xong! (không còn hy vọng gì nữa), đêm nay sẽ phải đi mà thôi. Trên gương mặt anh em hiện rõ nỗi tuyệt vọng nào nề vì những ngày phép cũng như những hẹn hò không bao giờ có với họ như mong đợi. Tất cả đang chờ để đưa đi Quảng Trị, vùng đất của khổ nạn điêu linh! Trong khi đó khổ nhất vẫn còn nhiều anh em mang theo bộ đồ đại lễ không biết gửi ai bây giờ, họ vẫn ấp ủ niềm hy vọng được về phép sẽ mang về nhà cất làm kỷ niệm.

Tờ mờ sáng 30/7/72 khi Sài Gòn còn đang ngái ngủ, những người lính của chín Tiểu Đoàn Dù làm lữ bước vào những chiếc C-130 đen đuôi để bay vào chảo lửa của vùng trời Quảng Trị. Mang theo 118 viên chuẩn úy Khóa 4/71 mới ra trường, để rồi trong số đó gần một nửa không bao giờ trở lại. Có thể đây cũng là lần cuối cùng họ còn nhìn thấy ánh đèn mờ sương xa xa của vùng Gò Vấp qua khung cửa kính máy bay buổi sáng hôm đó. Trong số những người không bao giờ trở về đó có Phạm Lê Phong, SVSQ của Khóa 4/71 mới ra trường.

Buổi sáng đó ngày đó, tôi vẫn nhớ mãi hình ảnh của một viên trung tá Không Quân mặc bộ đồ bay đứng tận cửa sau của chiếc C-130 tiễn đưa em của mình theo chân đoàn quân Dù đi vào vùng lửa đạn. Khi phi cơ bắt đầu nổ máy và khi cánh cửa tàu bắt đầu đóng lại. Tôi thấy đôi mắt nhòe lệ của ông ta nhìn theo đoàn quân ra đi, ông đâu biết rằng đây là lần cuối ông nhìn thấy đưa em thân yêu của mình. Đó là Trần Nhật Chánh 354, đây là lần

chào vĩnh biệt của hai anh em, nó sẽ không bao giờ trở lại. Chánh “cá thòi lòi” hy sinh một tháng sau đó khi Tiểu Đoàn 7 Dù của nó bị tan tác ở Đồi 90. Viên đạn pháo 130ly đã xé toạc thân nó cùng với ước mơ được đi dạo ở đường Lê Lợi Sài Gòn với nón đỏ và áo hoa Dù mà nó thường mơ ước!

Về đến phi trường Phú Bài, các anh em 4/71 và binh sĩ tăng viện thuộc chín Tiểu Đoàn Nhảy Dù được xe chở về tiền trạm của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đóng ở Cây Số 17 (cách Huế 17km). Nơi đây, các anh em được phân phối vào các Tiểu Đoàn và nằm chờ rải rác trong căn cứ. Số anh em nào may mắn khi chưa có trực thăng đưa vào trong thì được thanh thoi ra Huế chơi. Đa số còn lại được bốc đi ngay trong chiều 30 tháng 7/1972 đó.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên đặt chân đến nơi này. Một nơi có buổi trưa với cơn mưa lất phất thật buồn, kèm theo những cơn gió mạnh se sắt lạnh đấm vào những ngày giông bão làm chúng tôi nhớ Sài Gòn và nhớ gia đình quay quắt đến điên cuồng. Nằm trên những tấm palette gỗ trong căn lều dã chiến của Tiểu Đoàn cùng 5 (?) anh em khác, gồm tôi, Nguyễn Văn Phải 354, Phạm Lê Phong và 3 anh em còn lại lâu quá tôi không còn nhớ tên. PLP vẫn ngồi buồn bã trầm tư với ánh mắt ngó mông lung xa xăm. Đôi mắt to nhiều lòng trắng và cái nốt ruồi bên khóe miệng của PLP đến giờ tôi vẫn còn nhớ như in. Chúng tôi không được đi đâu xa vì có lệnh từ đây tới chiều chúng tôi có thể đi không biết lúc nào. Chung quanh đó, các người lính Tiểu Đoàn rầm rì bàn tán về chúng tôi, các sĩ quan mới ra trường với ánh mắt đầy ái ngại pha lẫn sự kính phục. Nguyễn Văn Phải 354 vẫn bình thản nói “nếu từ đây tới chiều mình không đi, tụi mình ra Huế chơi”. Phong và tôi chỉ ừ hử cho qua chuyện.

Đặt chân đến đây, chúng tôi mới biết mình đang đối mặt thật sự với chiến tranh. Thật sự ngửi được mùi của cuộc chiến bàng bạc khắp nơi: Mùi máu nồng nặc của các thương binh và tử khí, mùi của các bộ đồ trận đã lâu không thay, mùi khói của những chiếc GMC ra vào liên tục, mùi của súng đạn... và là mùi của khổ nạn cho tuổi trẻ Việt Nam ngày đó.

Sau đó điều không mong đợi của chúng tôi đã đến. Trên bãi đáp trong căn cứ, các trực thăng UH1B bắt đầu đồng loạt nổ máy. Một hình ảnh đẹp oai hùng mang lẫn nỗi buồn của biệt ly khi nhìn những người lính trẻ vội vàng bước vào bên trong tàu. Động cơ cánh quạt của những chiếc UH1B vùn vủ thành phạch đều đều ấy như tiếng trống trận giục đã lòng người. Âm thanh ấy cho đến hôm nay nó vẫn còn gây cho tôi cái cảm giác đầy kỷ niệm của một thời chinh chiến mỗi khi nghe lại được. Âm thanh của niềm vui và nỗi buồn, vui khi thấy nó vào tiếp tế, buồn khi thấy nó mang xác anh em về!

Chúng tôi, các người lính của TĐ3 Dù làm lũi bước vào tàu để đến một nơi xa xăm lạ hoắc mà chưa bao giờ hình dung được. Chiến trường mặt Tây của Quảng Trị từ Quốc Lộ 1 vào tận các rặng núi xa xăm. Ở đây một nơi vắng ngắt và hiu quạnh, chỉ toàn là đồi trọc và hầm hố. Không một bóng cây, không một ngôi nhà, chỉ người và người. Đó là những người lính Nhảy Dù QLVNCH và những người lính bên kia chiến tuyến, với màu áo



xanh rêu đội chiếc nón cối mong manh với hàng chữ... “sinh Bắc tử Nam”. Nhưng nhiều nhất nơi này vẫn là màu ĐỎ, màu của máu và của lửa.

Sáu tháng tôi về các đại đội khác nhau. Khi lên trực thăng tôi không đi cùng tàu với Phong, Phải và 3 người khác, nên không biết họ về đại đội nào. Vì các đại đội đóng xa nhau cách mấy ngọn đồi. Từ cây số 17 bay là đà theo quốc lộ 1, nhìn xuống con lộ hoang vắng loang lổ đầy hố bom. Hai bên vệ đường đầy rẫy các xác xe cháy loang lổ. Phải gọi đây là tử lộ 1 hơn là quốc lộ 1 mới đúng. Một con lộ hoang tàn của chiến tranh. Nửa tiếng sau chúng tôi đã đến vùng kiểm soát của quân Dù.

Bay sát các sườn đồi để tránh các khẩu 12.7ly của phía bên kia. Tôi nhìn thấy bên dưới quân ta ẩn hiện trong các công sự chiến đấu đang vẫy tay chào. Khi gần đến mục tiêu, các trực thăng chở quân tách ra thành nhiều bãi đáp để tránh bị lộ. Chúng tôi lần lượt nhảy xuống từng nhóm theo hiệu lệnh khói màu của toán tiền trạm Tiểu Đoàn ra đón. Khi chân vừa chạm đất, tôi nghe bên kia ngọn đồi cách bãi đáp tôi không xa. Có tiếng cánh quạt của một chiếc trực thăng đang gầm rú liên hồi như con thú vừa trúng đạn và nhiều tiếng nổ âm ỉ dội về. Tìm chỗ nấp và lần mò theo toán tiền trạm về... nhà mới. Đại đội 34 thuộc TD3 Dù do Đại úy Phạm Công Hiếu làm Đại đội trưởng.

Trong buổi chiều hôm đó, Thiếu úy Lâm Tăng Sum cùng trung đội cho tôi biết. Mới hồi trưa Tiểu Đoàn mình thả làm bãi đáp, nên vài người đã hy sinh trong đó có 1 sĩ quan mới ra trường: Phạm Lê Phong!!!

Ngày đó Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Võ Thanh Đồng chắc biết rõ hơn về cái chết của PLP. Còn Tiểu úy Sum đã mất năm rồi ở San Diego vì bệnh. Nguyễn Văn Phải bị thương giải ngũ năm 1974, hiện nay ở Úc (?). Vì vẫn không liên lạc được nên cái chết của Phong được coi như người sĩ quan đầu tiên của Khóa 4/71 tử trận khi về Dù. Có phải Phong chết lúc thả làm bãi đáp không? Điều này tôi không rõ và chắc chắn cho đến hôm nay, chỉ nghe Thiếu úy Sum nói lại mà thôi.

Cho nên sự hy sinh của Phong đã mang đến cho Khóa 4/71 một nét vinh quang được chúng ta hãnh diện, cùng với những sự hy sinh của các anh em khác cùng khóa, mà đến giờ chúng ta chưa thể thống kê được.

Cái chết của Phạm Lê Phong được vinh danh sau đó là vì, PLP là con của một vị thủ hiến tên tuổi của miền Nam ngày trước, khi Phong có điều kiện chọn một đơn vị không tác chiến, mà lại tự chọn về Nhảy Dù. Để chỉ thấy hiểm nguy và mất mát trước mắt. Cho nên cái chết của PLP ngày đó như cái chết của một anh hùng mà chúng ta đều đã biết.

Không riêng gì PLP, mà còn nhiều anh em khác của chúng ta nữa cũng từ chối những chỗ “ngon lành” hơn, để chọn về Dù, một binh chủng kiêu hùng được mệnh danh là binh chủng... “tử chết cho tới bị thương”... Để rồi sau đó cũng đã bỏ mình trong cuộc chiến vừa qua mà có ai biết đến? Như Trần Nhật Chánh 354, anh ruột là Trung tá Không Quân

Trần Nhật Chấn, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Phòng Vệ Phi Trường Tân Sơn Nhất. Chánh cũng là con trai còn lại của gia đình có hai anh đang tại ngũ. Nhưng Chánh vẫn nhất quyết chọn về Dù mặc cho những lời khuyên gián của gia đình! Để rồi chưa đầy một tháng sau từ lúc ra trường, Khi TĐ3ND vào Đồi 90 để thay thế cho “thằng 7” vừa bị “rách áo”. Tôi nhìn thấy thi thể rách bươm của Chánh đang được khiêng ra! Chánh “cá thòi lòi” của 354 được về phép vĩnh viễn trong chiếc poncho gói chặt cuộc đời làm lính Dù ngắn ngủi của nó!

Như Bùi Ngọc Anh 354, hiền như một anh giáo làng! Lành như cục đất. Nghe lời Huỳnh Văn Chính 331 “rủ” đi ND, Chính nói qua Dù... lương cao lắm, Ngọc Anh theo ngay. Để rồi hôm nay chỉ còn lại Chính Dù, Ngọc Anh đã vĩnh viễn nằm lại trên mảnh đất quê hương Qui Nhơn của mình, với đôi môi Anh chưa một lần hôn ai...

Trương Ngọc Hòa 321, dân học trường Tây từ nhỏ, Tú Tài Pháp. Khi mãn khóa, trường Sinh Ngữ Quân Đội xin Hòa về, nó lặc đầu từ chối để theo 118 vị... anh hùng Lương Sơn Bạc kia để rồi... giờ đây ngậm ngùi đến hết cuộc đời vì đã bỏ lại một phần thân thể nơi vùng chảo lửa của mùa hè địa ngục 1972 năm ấy.

Và một Hà Quốc Tuấn cũng ở 354, thủ kỳ Đại đội 35. Trắng trẻo, cao to, đẹp trai như Tây lai. Lập gia đình sớm, nên khi còn là SVSQ đã... có con rồi. Lẽ ra Tuấn phải chọn một đơn vị khác... hiền hiền một chút, gần nhà để lo cho vợ con. Nhưng không, Tuấn nói với tôi: “Tao chỉ khoái Nhảy Dù mà à!” Để rồi Tuấn đã trả giá cái “khoái” của mình trong một trận tapis gần sông Thạch Hãn. TĐ11 Dù của Tuấn bị... chơi quá tay. Một quả lựu đạn chày oan nghiệt đã làm Tuấn không bao giờ còn thấy lại ánh mặt trời nữa cho đến hết đời mình! Và từ đó danh xưng “Tuấn mù” được gọi một cách thân thương mỗi khi ai nhắc đến Tuấn 4/71 của TĐ11 Dù năm xưa.

Và còn nữa Đặng Vũ Hùng mất 2 chân qua gói của TĐ6ND.

Vì sao đa số các 4/71 đều chọn về Dù, khi biết danh sách thương vong trong binh chủng này đứng đầu các đơn vị khác không?

Câu trả lời đơn giản thôi. Vì NHẢY DÙ vẫn là niềm hãnh diện và tự hào cho các 4/71 cho đến ngày hôm nay, chúng ta đã chọn đúng.

Các 4/71 thân mến, các chiếc Dù 4/71 thân thương. Đến giờ chúng ta vẫn chưa thống kê được hết những ai đã còn và đã mất trong số hơn 1500 người của 4/71 chúng ta sau 38 năm nay. Công việc này tất cả chúng ta đang thực hiện cho dù thật khó khăn và nhiều trở ngại.

An Lộc thành phố năm xưa nay đã hồi sinh, ngôi nhà anloc471.com đã vừa xây dựng xong, cửa nhà đang mở rộng để các anh em tìm về, chúng ta đã tìm về và gặp được nhau sau bao năm xa cách.

Còn nhiều chiếc Dù 4/71 lẻ loi vẫn chưa tìm thấy được. Có những cánh Dù rách nát chúng ta đang chung tay vá lại nói riêng và tất cả các 4/71 đang còn khó khăn nói chung. Đây là công việc làm thật đáng trân trọng và quý giá, nó nói lên cái tình nghĩa và tấm lòng của anh em chúng ta. Điều này đã đem chúng ta xích lại gần nhau hơn, thương nhau nhiều hơn khi trong cuộc sống hôm nay của chúng ta đôi khi không thấy... thương ai nhiều bằng anh em đồng khóa của mình.

Hôm nay Xuân lại về, bao năm đã qua đi. Chúng ta đã mất thật nhiều, mất bạn bè, mất tuổi thanh xuân cho chiến tranh, cho tù ngục và cho những đắng cay của cuộc đời. Hôm nay nhìn lại đời mình, giật mình, ôi Thu sắp qua rồi, Đông đang chợt về. Nhưng chúng ta luôn vẫn thấy ấm trong lòng vì quanh đây ANLOC 4/71 vẫn mãi là bếp lửa nồng của những buổi chiều Đông lạnh giá.

*Mũ Đỏ Saigon Xuân 2010.*

